

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI**  
**KHOA VĂN HÓA HỌC**

-----



**BIẾN ĐỔI VĂN HÓA DÂN TỘC THÁI**  
**TẠI HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN: GV. NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

**SINH VIÊN THỰC HIỆN: HOÀNG NGỌC ÁNH**

**HÀ NỘI - 2014**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA .....</b>	<b>10</b>
<b>1.1. Cơ sở lý thuyết về sự biến đổi văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai.....</b>	<b>10</b>
1.1.1. Lý thuyết về biến đổi văn hóa.....	10
<b>1.2. Tổng quan về huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La .....</b>	<b>11</b>
1.2.1. Đặc điểm về vị trí địa lí - điều kiện tự nhiên .....	11
1.2.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội .....	13
1.2.3. Đặc điểm về văn hóa .....	16
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA DÂN TỘC THÁI TẠI HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA.....</b>	<b>18</b>
<b>2.1. Lịch sử tộc người Thái.....</b>	<b>18</b>
2.1.1. Vài nét về tộc người Thái trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam	18
2.1.2. Vài nét về tộc người Thái ở Tây Bắc.....	21
2.1.3. Vài nét về văn hóa của dân tộc Thái huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La .....	23
<b>2.2. Những biến đổi văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.....</b>	<b>37</b>
2.2.1. Sự biến đổi về nhà cửa .....	38
2.2.2. Sự biến đổi về trang phục .....	39
2.2.3. Sự biến đổi trong ẩm thực.....	41
2.2.4. Sự biến đổi các phương tiện đi lại .....	43
2.2.5. Sự biến đổi trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.....	45
<b>2.3. Nguyên nhân dẫn đến một số biến đổi văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La .....</b>	<b>47</b>
2.3.1. Chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới.....	47
2.3.2. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống .....	48
2.3.3. Sự tăng cường giao lưu hội nhập giữa các nền văn hóa .....	49

2.3.4. Tự thân nền văn hóa.....	49
<b>Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC THÁI TẠI HUYỆN QUỲNH NHAI .....</b>	<b>50</b>
<b>3.1. Đánh giá chung về sự biến đổi văn hóa của dân tộc Thái ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La .....</b>	<b>50</b>
3.1.1. Tích cực.....	50
3.1.2. Tiêu cực.....	51
<b>3.2. Giải pháp giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La .....</b>	<b>52</b>
3.2.1. Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, xây dựng cơ sở vật chất của văn hóa cho đồng bào dân tộc Thái .....	52
3.2.2. Khai thác sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động văn hóa ...	53
3.2.3. Nâng cao dân trí cho đồng bào dân tộc Thái .....	53
3.2.4. Xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa.....	53
3.2.5. Nâng cao ý thức giữ gìn, kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa trong cộng đồng dân tộc Thái .....	54
3.2.6. Lập kế hoạch cụ thể toàn diện và lâu dài cho công tác gìn giữ kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa Thái .....	56
3.2.7. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác quản lí văn hóa nói chung, sự quản lí các cấp chính quyền trong công tác quản lí các di sản văn hóa nói riêng của đồng bào Thái .....	58
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>60</b>
<b>DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO.....</b>	<b>63</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>67</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Thế kỉ XXI là thế kỉ của văn hóa. Văn hóa được xem như nền tảng cơ sở, động cơ và mục tiêu của mỗi quốc gia, dân tộc. Đất nước ta hiện nay đang trong quá trình hội nhập quốc tế, chúng ta vừa có điều kiện phát huy văn hóa dân tộc, vừa phải có trách nhiệm, ý thức cao hơn trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc.

Tại nghị quyết Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới về vấn đề văn hóa: *“Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”*. Văn hóa vốn gắn liền với toàn bộ cuộc sống và với sự phát triển của xã hội. Con người ra đời cùng với văn hóa, trưởng thành nhờ văn hóa, hướng tới tương lai cũng từ văn hóa.

Văn hóa của một dân tộc trước hết thể hiện ở bản sắc của dân tộc ấy. Bản sắc dân tộc thể hiện trong hệ giá trị của văn hóa dân tộc, nó biểu hiện và định hướng cho sự lựa chọn trong hành động của con người. Những giá trị văn hóa là thước đo trình độ phát triển và đặc tính riêng của mỗi dân tộc *“Một dân tộc thiếu văn hóa chưa phải là một dân tộc thật sự hình thành, một nền văn hóa không có bản sắc dân tộc thì nền văn hóa ấy không có sức sống thật sự của nó”* [ 33, tr.16].

Nằm trong quốc gia đa dân tộc, dân tộc Thái được coi là một thành viên quan trọng trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Với số dân hơn 1 triệu người. Sinh sống lâu đời trên dải đất Việt Nam, kế thừa một nền văn minh cổ truyền của cha ông, Người Thái đã đóng góp không nhỏ vào kho tàng văn hóa chung của các dân tộc Việt Nam. Theo những sử liệu còn ghi lại thì

người Thái có mặt ở Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII. Hiện nay người Thái cư trú trên địa bàn rộng lớn chủ yếu ở các huyện vùng trung du và thượng du Tây Bắc cho đến tận miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An.

Tại Sơn La có hơn 842.985 đồng bào Thái sinh sống, đây là một dân tộc mang nhiều nét văn hóa độc đáo, đặc sắc. Cùng với sự phát triển của xã hội thì những phong tục đẹp ấy đang có sự biến đổi. Chính vì vậy Đảng và Nhà Nước đã ban hành một loạt các chính sách có liên quan phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số như:

Trong nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 16/7/1998/BCH TƯ Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là văn bản chính cao nhất, trong đó đề cập tới nhiệm vụ bảo tồn và phát huy văn hóa của các dân tộc thiểu số: “*Coi trọng và bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn học nghệ thuật của các tộc người thiểu số...*”[35]. Hay nghị quyết 22 NQ/TU, ngày 27/11/1998 của Bộ Chính Trị BCH TƯ Đảng khóa VI nêu rõ: “*Tôn trọng và phát huy những phong tục tập quán và truyền thống văn hóa tốt đẹp của các tộc người. Nền văn minh ở miền núi phải được xây dựng trên cơ sở mỗi tộc người phát huy bản sắc văn hóa của mình, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của dân tộc khác và góp phần phát triển nền văn hóa chung của cả nước, tạo ra sự phong phú đa dạng trong nền văn minh của cộng đồng các tộc người Việt Nam*” [36]

Nhiều năm qua, Việt Nam đã tiến hành triển khai, xây dựng nhiều công trình thủy điện lớn và nhỏ trên hầu hết các lưu vực sông ở nhiều vùng trong cả nước nhằm góp phần đảm bảo nhu cầu năng lượng phục vụ sản xuất và đời sống. Các dự án thủy điện được triển khai xây dựng tại miền núi, nơi mật độ dân cư thấp, phần lớn là dân tộc ít người.

Tuy nhiên không tránh khỏi những cộng đồng dân cư sinh sống trong phạm vi lòng hồ thủy điện. Do đó cần có những biện pháp trong công tác di dân, tái định cư nhằm ổn định đời sống, giảm thiểu tác động tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường, và đảm bảo cho người dân có cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên việc triển khai xây dựng các công trình thủy điện đã và đang làm nảy sinh một số vấn đề về môi trường, văn hóa.

Công trình thủy điện Sơn La được xây dựng trên cơ sở khai thác tiềm năng tài nguyên nước có một ý nghĩa quan trọng phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngoài việc hàng năm sản xuất hàng chục tỷ kw/h điện với giá trị nhiều tỷ đồng, các công trình thủy điện còn cắt lũ, cấp và điều tiết nước cho đồng bằng Bắc Bộ, điều hoà khí hậu trong vùng, tạo điều kiện cho phát triển du lịch đường thủy.

Đồng bào dân tộc Thái có đời sống chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp và khai thác lâm sản, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, khả năng tiếp thu các yếu tố kỹ thuật còn hạn chế, nhiều tập quán, hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại và duy trì trong các bản làng nên việc thay đổi điều kiện, môi trường sống của người dân là một vấn đề gây ảnh hưởng hết sức lớn đến đời sống của đồng bào.

Là cư dân nông nghiệp, người Thái thường tìm đến sinh sống ở gần nguồn nước ven sông, suối, định canh, định cư khá bền vững ở các thung lũng trù phú dưới chân đồi với cuộc sống trồng lúa nước và phát nương, làm rẫy, săn bắn, hái lượm.

Người Thái phải rời bỏ quê hương, bản quán truyền thống nhiều đời để tạo quỹ đất xây dựng các công trình thủy điện cho đất nước là một sự hy sinh lớn lao của đồng bào dân tộc.

Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta chủ trương không chỉ đền bù thoả đáng những tài sản của đồng bào bị thiệt hại, mà còn phải đầu tư để "*Bảo đảm*

*người dân tái định cư ổn định chỗ ở, ổn định cuộc sống, có điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cuộc sống vật chất và văn hoá tốt hơn nơi ở cũ, ổn định lâu dài, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ".*

Thực tế cho thấy, cơ sở hạ tầng gồm các hạng mục công trình giao thông, trường học, trạm xá, điện, nước sinh hoạt... tại các khu tái định cư đang là những điều kiện mới làm thay đổi bộ mặt các thôn bản, góp phần nâng cao dân trí, từng bước thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực chịu ảnh hưởng của các công trình thuỷ điện, góp phần đảm bảo an ninh chính trị khu vực Tây Bắc.

Nhưng bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tái định cư ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay còn bộc lộ không ít những hạn chế đòi hỏi sự đầu tư, chăm lo, khắc phục lâu dài, đặc biệt là trong việc xây dựng văn hoá xã hội theo đặc thù từng tiểu vùng, từng nhóm dân tộc trong điều kiện môi trường sống mới.

Với địa hình đa dạng (thung lũng lòng chảo, sườn núi thấp và các rẻo cao), Sơn La là vùng nhiều dân tộc có 12 tộc người và có một nền văn hoá vô cùng đa dạng, độc đáo. Những tác động của các nhân tố chính trị - kinh tế - xã hội trong quá trình tái định cư đang tạo ra những biến đổi trong đời sống văn hoá của các tộc người thiểu số trên các phương diện cấu trúc văn hoá, các giá trị văn hoá và sẽ làm ảnh hưởng sâu sắc đến phần lớn các thành viên cộng đồng xã hội tái định cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Bắc theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững, cần xác định ngoài yếu tố vật chất phải đi tìm những mục tiêu, động lực từ những yếu tố tinh thần, yếu tố văn hoá. Văn hoá ở các vùng miền núi nghèo có mối quan hệ chặt chẽ với phát triển xã hội. Và biến đổi văn hoá có tính quyết định đối với sự phát triển của vùng tái định cư của đồng bào thiểu số Tây Bắc.

Sự thành công của công tác tái định cư với số vốn đầu tư lớn không chỉ ở việc bố trí lại dân cư, chuyển đổi cơ cấu sản xuất mà còn là phải xây dựng được một môi trường văn hoá mới trên cơ sở bảo tồn và phát huy văn hoá các dân tộc thiểu số trước yêu cầu hội nhập và phát triển, đảm bảo cho các vùng tái định cư có sự phát triển bền vững.

Từ ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết nêu trên, đề tài: “***Biến đổi văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La***” được triển khai nhằm bước đầu đánh giá những biến đổi văn hoá dưới tác động của quá trình di dân, tái định cư phục vụ cho công tác xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La đối với đồng bào thiểu số trong đó có đồng bào dân tộc Thái, từ đó góp phần đề xuất những giải pháp thích hợp trong xây dựng và phát triển văn hoá xã hội cho đồng bào dân tộc Thái, huyện Quỳnh Nhai hiện nay.

## 2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Hiện nay chưa có một đề tài nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và sâu sắc về sự biến đổi văn hóa của dân tộc Thái huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên cũng có nhiều đề tài nghiên cứu liên quan đến được các tác giả tiếp cận, nhìn nhận dưới góc độ khác nhau về biến đổi văn hóa chung và biến đổi văn hóa ở Việt Nam.

Ở phạm vi Việt Nam, các nghiên cứu của các học giả nước ngoài nghiên cứu về Việt Nam như Lương Văn Hy, với các công trình Việt Nam thời hậu chiến: *Động thái của một xã hội đang chuyển đổi (2003)*, *Cuộc cách mạng trong làng: Truyền thống biến đổi của một xã hội đang chuyển đổi ở Bắc Việt Nam, từ 1925 đến 1988 (1992)* [ 34 ]. Các công trình nghiên cứu của Lương Văn Hy đã có những gợi ý về nhiều mặt mô hình nghiên cứu về sự biến đổi các cộng đồng nông thôn, phù hợp với đặc điểm văn hóa và lịch sử phát triển của Việt Nam.



Đề tài khoa học KX.03.97: *"Nghiên cứu văn hóa Bản dân tộc Thái Đen, trên cơ sở đó đề xuất nội dung, giải pháp xây dựng mô hình Bản văn hóa"*, 1999, UBND tỉnh Sơn La. Nhìn chung các công trình đã đi vào khai thác những đặc điểm chung về bản sắc văn hóa; văn hóa các dân tộc thiểu số; văn hóa của dân tộc Thái ở nước ta.

Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu những giá trị văn hóa, phong tục tập quán của người Thái (nói chung), người Thái ở Tây Bắc (nói riêng) nhằm giới thiệu về người Thái; những nét đặc sắc - cái hay, cái đẹp của văn hóa dân tộc Thái. Một số đề tài, công trình cũng đề cập tới vấn đề bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái nhưng mới chỉ đề cập một cách chung chung hoặc đi sâu tìm hiểu một số nét văn hóa cụ thể; đã đề cập đến thực trạng và một số giải pháp cho sự phát triển văn hóa các dân tộc Tây Bắc nhưng cũng chỉ là những giải pháp mang tính định hướng chung cho các dân tộc thiểu số; chủ yếu nghiên cứu về văn hóa dân tộc Thái ở góc độ văn hóa, chưa đi sâu vào nghiên cứu một cách có hệ thống dưới góc độ triết học, chưa bàn nhiều tới vấn đề kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái ở Tây Bắc như: *"Suy nghĩ về bản sắc văn hóa dân tộc"*, Huy Cận, Nxb Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh 1994.

Công tác định canh, định cư đối với đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc của Nguyễn Đức Truyền, Viện Xã hội học (Viện KHXH Việt Nam - <http://www.tapchiconsan.org.vn/>): Đánh giá của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về di dân, tái định cư công trình Thủy điện Sơn La: đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai (<http://www.cpv.org.vn/>); Di dân 30 năm vẫn chưa xong của Hà Yên (<http://www.vietbao.vn/Xa-hoi/>); Di dân tái định cư công trình thủy điện Sơn La, một số vấn đề cần quan tâm của Trần Lê Trân ([http://www.nea.gov.vn/tap\\_chi/toan\\_van/](http://www.nea.gov.vn/tap_chi/toan_van/)); Nghiên cứu một số mô hình tái định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến các công trình thủy điện của Nguyễn Lâm Thành (Viện Dân tộc, Hà Nội 2004);

Vấn đề tái định cư cho người dân vùng lòng hồ thủy điện nhìn từ góc độ xã hội học quản lý của Tổng Văn Chung (Tạp chí Quản lý nhà nước số 9 năm 2005); Tái định cư cho khu vực lòng hồ thủy điện - Công tác quy hoạch và những vấn đề kinh tế - xã hội của Đỗ Đức Viêm; Một số kinh nghiệm từ hiện trạng qui hoạch, thiết kế xây dựng nhà ở tái định cư khu vực miền núi của Nguyễn Trọng Khang, Lê Thuý Hà; Tác động của tái định cư đến thiết kế không gian ở của Nguyễn Thị Thanh Mai; Tái định cư trong các dự án phát triển: Chính sách và thực tiễn của Phạm Mộng Hoa, Lâm Mai Lan (Nxb Khoa học xã hội, 2000) ...

*Nghiên cứu một số mô hình tái định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến các công trình thủy điện* do Ths. Nguyễn Lâm Thành làm Chủ nhiệm đề tài (Viện Dân tộc, Hà Nội, 2004) đã đánh giá về vấn đề tái định cư ở các công trình thủy điện, về chính sách của Đảng và Nhà nước ta và khuyến nghị các giải pháp trong việc triển khai công tác tái định cư ở các công trình thủy điện;

*Khai thác giá trị tri thức bản địa người Thái phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở các khu tái định cư thuộc dự án Thủy điện Sơn La* do ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền làm chủ nhiệm đề tài (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2008)

Những nghiên cứu này đã đề cập về vị trí, tầm quan trọng của việc khai thác giá trị tri thức bản địa người Thái phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở các khu tái định cư thuộc dự án Thủy điện Sơn La, đánh giá thực trạng khai thác giá trị tri thức bản địa người Thái phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản khai thác giá trị tri thức bản địa người Thái phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở các khu tái định cư thuộc dự án Thủy điện Sơn La. Tuy nhiên chưa chỉ ra những tác động cụ thể và gây ra những biến đổi cụ thể về văn hóa của dân tộc Thái.

### **3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

#### **3.1. Mục đích**

Mục đích nghiên cứu của khóa luận là đi tìm hiểu về văn hóa và xu hướng biến đổi văn hóa của dân tộc Thái ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La dưới tác động của di dân, tái định cư của thủy điện Sơn La. Đồng thời chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi văn hóa từ đó đưa ra những khuyến nghị và giải pháp để giữ gìn văn hóa của cư dân tộc Thái.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

Nhiệm vụ nghiên cứu của khóa luận là chỉ ra sự biến đổi văn hóa dưới tác động của di dân tái định cư thủy điện Sơn La. Từ đó đưa ra những giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc Thái ở huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

### **4. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu của khóa luận là biến đổi văn hóa của dân tộc Thái huyện Quỳnh Nhai. Bài khóa luận chỉ tập trung nghiên cứu đặc điểm văn hóa dân tộc Thái và những biến đổi văn hóa trong quá trình di dân tái định cư Thủy điện Sơn La.

Phạm vi nghiên cứu, đề tài được nghiên cứu tại huyện Quỳnh Nhai vào tháng 4 năm 2014.

### **5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Khóa luận đã sử dụng cơ sở lý luận dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin (quán triệt những nguyên tắc của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Chủ nghĩa duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề văn hóa, đánh giá cũng như các quan điểm của Đảng ta để nhìn nhận giá trị văn hóa của dân tộc Thái huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La một cách khách quan, chân thực theo dòng lịch sử.

Từ việc tiếp cận đối tượng nghiên cứu dưới góc độ văn hóa học như: Lịch sử để nghiên cứu sự tồn tại và phát triển của văn hóa dân tộc Thái huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, khảo sát điền dã thực địa, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu phân tích sự biến đổi văn hóa trong không gian và thời gian khác nhau. Đồng thời tập hợp hệ thống hóa tư liệu liên quan để phân tích, so sánh, đánh giá, đối chiếu.

## **6. ĐÓNG GÓP CỦA ĐỀ TÀI**

### **6.1. Về khoa học**

- Xác định rõ quan niệm biến đổi văn hóa

### **6.2. Về thực tiễn**

- Chỉ ra những biến đổi tích cực, tiêu cực và cả những nguy cơ cần được xử lý trong việc xây dựng và phát triển văn hoá vùng tái định cư của đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó góp phần xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định chiến lược phát triển văn hóa xã hội huyện Quỳnh Nhai nói riêng và vùng tái định cư của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Bắc hiện nay nói chung.

- Là tài liệu tham khảo hữu ích trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học văn hóa.

- Góp thêm tư liệu cho việc nghiên cứu văn hóa của cư dân tộc Thái vùng Tây Bắc.

## **7. KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI**

Ngoài phần Mở đầu, Phụ lục và Thư mục tham khảo, đề tài gồm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý thuyết và tổng quan về huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

**Chương 2:** Thực trạng biến đổi văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

**Chương 3:** Một số giải pháp giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Thái tại huyện Quỳnh Nhai

**DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO**

1. Phan Kế Bính (1992), *phong tục, tập quán Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện hội nghị lần thứ 5 BCH Trung Ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Phan Ngọc (1994), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Văn Hóa Thông Tin Hà Nội.
4. Trần Ngọc Thêm (1999), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Giáo dục.
5. Trần Quốc Vượng (2008), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, tr.91 – 95.
6. Lê Ngọc Thắng (1990), *Nghệ thuật trang phục Thái*, Nxb Thế giới – Hà Nội.
7. Cầm Trọng (1987), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Hoàng Nam – Lê Ngọc Thắng (1992), *Nhà sàn Thái*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Hoàng Lương (2004), *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội.
10. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số ở miền bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội.
11. Cầm Trọng (1987), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

12. Đặng Nguyệt Anh (2006), *Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi*, Nxb Thế giới Hà Nội.
13. Đặng Nguyệt Anh (số 8/2007), *Tái định cư cho các công trình thủy điện ở Việt Nam*, Tạp chí Công Sản.
14. Ban quản lý dự án (2002), *Dự án quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Sơn La giai đoạn 2003 – 2010*, Hà Nội.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2005), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010 tỉnh Sơn La*, Sơn La.
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (2005), *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La thời kỳ 2006 – 2020*, Sơn La.
17. Hồ Chí Minh (1995), *toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Ủy ban quốc gia về thập kỉ quốc tế phát triển văn hóa (1992), *Thập kỉ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn Hóa thông tin, Hà Nội.
19. Thanh Lê (2005), *Hành trang văn hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Lê Văn Hòa (2003), *Vấn đề giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở Gia Lai trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
21. Nguyễn Hồng Sơn (1996), *Trương Minh Dục (chủ biên), giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Hồ Sĩ Vịnh (chủ biên) (1993), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin.
23. Văn Tân (1994), Nguyễn Đạo, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.

24. Huy Cận (1994), *Suy nghĩ về bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Hoàng Minh (1994), *Một số vấn đề lí luận văn hóa thời kì đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Nguyễn Khoa Điềm (2002), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đại học quốc gia Hà Nội – Chương trình thái học Việt Nam (1998), *Văn hóa và lịch sử người Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
28. Vì Trọng Liên (2002), *Vài nét về người Thái ở Sơn La*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
29. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển văn hóa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương lần thứ 5 khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Vũ Quỳnh và Kiều Phú (1990), *Lĩnh Nam Chích Quái (truyện cổ dân gian sưu tầm từ thế kỉ XV)*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
32. Trần Quốc Vượng – Cẩm Trọng (1984), *Sự tham gia của văn hóa Thái vào sự hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam*, Báo cáo khoa học trình bày tại hội nghị quốc tế Thái học lần thứ 3, Băng Cốc.
33. Thành Duy (2006), *Bản sắc dân tộc và hiện đại văn hóa Việt Nam mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
34. Lương Văn Hy (Bản dịch tóm tắt của Lưu Hồng Quang) (1992), *Cuộc cách mạng trong làng: Truyền thống biến đổi của một xã hội đang chuyển đổi ở Bắc Việt Nam, từ 1925 đến 1988*, University of Hawaii Press.

35. Bộ Chính Trị BCH TƯ Đảng khóa VIII - Trong nghị quyết số 03/NQ-TƯ ngày 16/7/1998, *Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, tại Hà Nội.

36. Bộ Chính Trị BCH TƯ Đảng khóa VI - Nghị quyết 22 NQ/TƯ, ngày 27/11/1998, tại Hà Nội.

37. Trang web <http://www.tapchicongsan.org.vn/>